| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 135/2022/HS-ST
Ngày: 22-11-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lý Thị Nhân.

2. Bà Lý Thúy Hà.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **ÔN TRƯỜNG T**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1994, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 06, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Ôn Trường H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba.

Vợ Trần Thị B, sinh năm 1999.

Con: Có 02 người con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC, ngày 21/01/2009, của Công an phường M, thành phố T xử phạt ÔN TRƯỜNG T bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPVPHC, ngày 09/9/2009, của Công an thành phố T áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã đối với ÔN TRƯỜNG T trong thời hạn 03 tháng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPVPHC, ngày 14/11/2011, của Công an phường Phan Thiết, thành phố T xử phạt ÔN TRƯỜNG T 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2656/QĐ-XPVPHC, ngày 05/6/2020, của Công an thành phố T xử phạt ÔN TRƯỜNG T 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

ÔN TRƯỜNG T, sinh ngày 15/5/1994, trú tại tổ dân phố 06, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 28/6/2022, T một mình đi bộ từ nhà đến Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố T mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi T gặp và mua của một người đàn ông tên T (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) 04 viên ma túy, loại MDMA (viên nén màu hồng) và 01 gói ma túy, loại Ketamine được gói ngoài bằng ni lông màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng với giá 2.000.000 đồng. Mua xong, T giấu ma túy trên vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xe Taxi đến khu vực ngã tám thuộc phường T, thành phố T, T xuống xe đi bộ tìm thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Khi T đi bộ đến trước cửa khách sạn EDEN, thuộc tổ dân phố 17, phường T, thành phố T, thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 23 giờ 40 phút cùng ngày, thu giữ 01 gói ma túy và 04 viên nén màu hồng trong túi quần bên trái T đang mặc. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ và xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Tùng, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể Tùng; T khai nhận ngày 27/6/2022, mua ma túy của một người đàn ông tên T 01 viên MDMA và đã sử dụng hết.

Kết luận giám định số 787/KL-KTHS ngày 05/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: 04 viên nén màu hồng là ma túy (MDMA), khối lượng 1,310g *(một phẩy ba một không gam)*; số chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,551g *(không phẩy năm năm một gam)*.

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của ÔN TRƯỜNG T 01 gói Ketamine, khối lượng 0,551g, sau khi giám định còn lại 0,501g; 04 viên MDMA, khối lượng 1,310g, sau khi giám định còn lại 0,985g. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì giấy còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước ghi "Tang vật vụ ÔN TRƯỜNG T, giám định ngày 29/6/2022", mặt sau tại các mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của ÔN TRƯỜNG T, cùng các thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tại Cơ quan điều tra ÔN TRƯỜNG T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của T còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả

tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 127/CT-VKSTP, ngày 05 tháng 10 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố ÔN TRƯỜNG T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bản thân sử dụng chứ không bán cho ai, nhưng khi đang cất giấu ma túy. Loại MDMA, trọng lượng 1,310g *(một phẩy ba một không gam)* và số ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,551g *(không phẩy năm năm một gam)* trong túi quần bên trái đang mặc thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện và bắt giữ. Bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo ÔN TRƯỜNG T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo ÔN TRƯỜNG T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo ÔN TRƯỜNG T từ 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng đến 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Bị cáo T là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong bên trong có chứa chất ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 40 phút, ngày 29/6/2022, ÔN TRƯỜNG T trú tại tổ dân phố 06, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA, trọng lượng 1,310g *(một phẩy ba một không gam)* và ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,551g *(không phẩy năm năm một gam)* trong túi quần bên trái đang mặc mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo T đã tàng trữ trái phép ma túy loại MDMA, trọng lượng 1,310g *(một phẩy ba một không gam)* và ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,551g *(không phẩy năm năm một gam)* là thuộc trường hợp tàng trữ trái phép 02 chất ma trở lên mà tổng khối lượng của các chất ma túy này tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h của khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố ÔN TRƯỜNG T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo T nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma tuý trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma tuý ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma tuý trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò và mức hình phạt của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của mình đã gây ra.

Do vậy, xử phạt bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bị cáo T là người sử dụng ma túy; việc tàng trữ ma túy là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại MDMA và ma túy loại Kentamine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với người đàn ông tên T theo bị cáo T khai nhận là người đã bán ma túy cho T ngày 27/6/2022 và ngày 28/6/2022, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ điều tra xử lý là có căn cứ pháp luật.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 287/6/2022, của ÔN TRƯỜNG T Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 000884/QĐ-XPHC, ngày / /2022, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

**1.** *Tuyên bố*: Bị cáo **ÔN TRƯỜNG T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

**2.** *Xử phạt*: Bị cáo **ÔN TRƯỜNG T**.....tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 6 năm 2022.

**3.** *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy, loại Ketaminne, khối lượng 0,501g (không phẩy năm không một gam) và ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,985g (không phẩy chín tám năm gam) (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) được niêm phong trong một phong bì giấy còn nguyên vẹn, mặt trước ghi "Tang vật vụ ÔN TRƯỜNG T, giám định ngày 29/6/2022", mặt sau tại các mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự ÔN TRƯỜNG T cùng thành phần tham gia và 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày / /2022.

**4.** *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo ÔN TRƯỜNG T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo ÔN TRƯỜNG T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND TP. Tuyên Quang;*
- *Công an TP. Tuyên Quang;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;*
- *Lưu TAND TP. Tuyên Quang.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Tuấn**